

Số: 55 /2016/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4500/STC-QLG ngày 19 tháng 12 năm 2016; Báo cáo số 330/BC-STP ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mức thu:

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thu
1	Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép)	Đồng/giấy phép	75.000
2	Các công trình khác	Đồng/giấy phép	150.000
3	Gia hạn giấy phép xây dựng	Đồng/giấy phép	15.000

2. Đối tượng nộp, quản lý nguồn thu lệ phí:

Mức thu lệ phí trên áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, sửa chữa lớn, trùng tu, tôn tạo thuộc diện được cấp phép xây dựng quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Giao Sở Xây dựng và các phòng có chức năng quản lý hoạt động xây dựng thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã cấp phép xây dựng và được phép thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết công khai mức thu lệ phí tại các điểm thu lệ phí.

Hàng tháng, chậm nhất ngày 05 của tháng sau, đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của đơn vị theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác liên quan đến quản lý và sử dụng lệ phí không được đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Thông tư số 250/2016/TT-BTC, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc quản lý và sử dụng lệ phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 496/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về mức thu, chế độ quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nguyen*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Xây dựng;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 4;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, KT, TH, QHXD.
- Trình, QĐ/T12, 35b *nguyen*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc